

Số: 154/NQ-CP

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2). 110

TM. CHÍNH PHỦ

KT. THỦ TƯỚNG

PHÓ THỦ TƯỚNG



Lê Minh Khái



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022
của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng,
an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
(Kèm theo Nghị quyết số 154 /NQ-CP
ngày 13 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ)

Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhằm thống nhất trong công tác chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt, triển khai quyết liệt, hiệu quả tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức các bộ, cơ quan trung ương và địa phương vùng Đông Nam Bộ về tầm quan trọng của việc triển khai Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị nhằm khai thác, phát huy hiệu quả, tiềm năng, lợi thế của từng địa phương trong vùng nói riêng và của vùng Đông Nam Bộ nói chung, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội cả nước.

3. Phát huy vai trò kiến tạo, điều phối của Chính phủ theo nguyên tắc phân công phân nhiệm rõ ràng, tập trung, dân chủ, phối hợp chặt chẽ gắn với trách nhiệm của từng bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong vùng Đông Nam Bộ và đảm bảo tính khả thi. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền cho các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát nhằm phát huy mạnh mẽ tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường của các địa phương trong vùng.

4. Phấn đấu một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt khoảng 8 - 8,5%. Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 380 triệu đồng, tương đương 14.500 USD; tỷ trọng khu vực dịch vụ chiếm 41,7% trong GRDP, khu vực công nghiệp và xây dựng 45,3% (riêng công nghiệp chế biến chế tạo 33%), khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 2,3%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp 10,7%; tỷ trọng kinh tế số trong GRDP khoảng 30 - 35%; tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 70 - 75%; 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Giai đoạn 2021 - 2030, tốc độ tăng năng suất lao động đạt khoảng 7%; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng khoảng 56%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt khoảng 40 - 45%; tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức dưới 3%; đạt 32 giường bệnh và 11 bác sĩ trên 10.000 dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng 19,6%; tỷ lệ cư dân đô thị đang sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung là 100%; tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của nông thôn là 95%; đạt 100% tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; đạt 95% tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định; đạt 98% tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể nêu trên, Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị

- Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương vùng Đông Nam Bộ khẩn trương triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, nâng tầm tư duy và tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao của các ngành, các cấp về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Các bộ, cơ quan liên quan và địa phương vùng Đông Nam Bộ chủ động phối hợp tốt với các cơ quan thông tấn, báo chí để tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình, kế

hoạch hành động thực hiện Nghị quyết với quy mô sâu rộng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và áp dụng nhiều hình thức, phương thức truyền thông đa dạng để đạt hiệu quả cao nhất.

2. Phát triển nhanh, bền vững tạo bước đột phá, lan toả trong phát triển kinh tế vùng, liên vùng

- Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế vùng theo hướng hiện đại, lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là trọng tâm. Đi đầu trong phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghệ số, các ngành dịch vụ cao cấp, chất lượng cao. Tập trung cơ cấu lại ngành công nghiệp theo chiều sâu, tạo đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phát triển mạnh một số ngành công nghiệp: Cơ khí chế tạo, hoá dầu, sản phẩm hạ nguồn của ngành công nghiệp hoá dầu, chế biến sản phẩm từ dầu, hoá chất. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ số: Điện tử - viễn thông, công nghiệp sản xuất rô-bốt, thiết bị tích hợp vận hành tự động, điều khiển từ xa, công nghiệp sản xuất phần mềm, sản phẩm số, công nghiệp an toàn thông tin mạng, công nghiệp hoá phẩm, dược phẩm, chế phẩm sinh học, sản xuất thuốc, vắcxin, công nghiệp vật liệu mới, công nghiệp môi trường và các ngành công nghiệp hỗ trợ.

- Tăng cường kết nối các khu công nghiệp, khu chế xuất để hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp. Tập trung thu hút các dự án công nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, có khả năng tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Phát triển các khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị hiện đại và các khu công nghiệp công nghệ cao. Xây dựng mới một số khu công nghệ thông tin, công nghệ số tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh và hình thành vùng động lực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo tại tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu. Phát triển công nghiệp xanh, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo gắn với bảo vệ môi trường; chuyên dịch nhanh những lĩnh vực công nghiệp, sản xuất sử dụng nhiều tài nguyên, ít hàm lượng giá trị gia tăng sang sử dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, có hàm lượng giá trị gia tăng cao.

- Phát triển vùng trở thành trung tâm dịch vụ của khu vực Đông Nam Á về tài chính, thương mại, du lịch, giao lưu quốc tế. Phát triển dịch vụ có chất lượng và giá trị gia tăng cao trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm; công nghệ thông tin, công nghệ số, viễn thông; khoa học - công nghệ; du lịch; logistics... Phát triển mạnh, đồng bộ hệ thống logistics cấp quốc gia, quốc tế gắn với cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu quốc tế, các trục hành lang kinh tế trọng điểm và tuyến thương mại liên vùng tại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, Long Thành, Nhơn Trạch (tỉnh Đồng Nai), thị xã Phú Mỹ (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), tỉnh Tây Ninh. Tập trung xây dựng trung tâm logistics hàng không gắn với cảng hàng không quốc tế Long Thành, đầu

tư phát triển hệ thống logistics cảng và cảng trung chuyển quốc tế tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động các khu kinh tế cửa khẩu quốc tế tại các tỉnh Tây Ninh, Bình Phước, phát triển khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài theo hướng công nghiệp - đô thị - thương mại - dịch vụ gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Hình thành trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả cao, sinh thái, bền vững, áp dụng quy trình sản xuất an toàn; sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường; sản xuất theo chuỗi từ khâu nuôi trồng đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng mã số vùng nuôi trồng sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc, gắn với phát triển công nghiệp, du lịch, bảo tồn đa dạng sinh học. Đổi mới phương thức quản trị, tăng cường liên kết, đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Bảo vệ nghiêm ngặt các diện tích rừng tự nhiên hiện có. Phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn, ven biển, rừng đặc dụng. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tại các khu di sản thiên nhiên vùng Đông Nam Bộ (các khu dự trữ sinh quyển, rừng ngập mặn, rừng đặc dụng, vườn quốc gia Cần Giờ, Bù Gia Mập, Côn Đảo, Cát Tiên, Lò Gò - Xa Mát).

- Phát triển mạnh kinh tế biển, dịch vụ hậu cần cảng biển, dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải, công nghiệp khai thác, chế biến dầu khí, công nghiệp hỗ trợ và các dịch vụ ngành dầu khí và du lịch biển. Phát triển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành trung tâm kinh tế biển quốc gia, bao gồm cả cảng biển du lịch và các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, văn hoá, thể thao, các dịch vụ vui chơi giải trí chất lượng cao. Tiểu vùng trung tâm gồm Thành phố Hồ Chí Minh, khu vực phía Nam tỉnh Bình Dương và Tây Nam tỉnh Đồng Nai là trung tâm phát triển của toàn vùng; nổi bật với các thế mạnh về công nghiệp công nghệ cao và chuyên sâu, dịch vụ chất lượng cao, giáo dục - đào tạo, y tế và đầu mối giao thương với quốc tế. Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị hạt nhân, tập trung chuyển nhanh sang dịch vụ chất lượng cao, dịch vụ tài chính quốc tế. Tiểu vùng ven biển gồm khu vực Cần Giờ (Thành phố Hồ Chí Minh) và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là khu vực phát triển mạnh các ngành kinh tế biển: Cảng biển, logistics, khai thác dầu khí, hoá dầu, du lịch biển, đảo, khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản. Hình thành khu thương mại tự do gắn với cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ. Phát triển thành phố Vũng Tàu thành trung tâm du lịch chất lượng cao đẳng cấp quốc tế. Tiểu vùng phía Bắc gồm các tỉnh Tây Ninh, Bình Phước và khu vực phía Bắc của các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương là khu phát triển kinh tế cửa khẩu, kho vận, mở rộng không gian phát triển công nghiệp của vùng; công nghiệp chế biến nông, lâm sản, trồng cây công nghiệp, có vai trò quan trọng trong bảo vệ nguồn nước, hệ sinh thái rừng và đa dạng sinh học.

- Khai thác mạnh mẽ tiềm năng, lợi thế, đa dạng hóa loại hình du lịch khu vực Đông Nam Bộ (du lịch tâm linh, lịch sử truyền thống, sinh thái, du

lịch biên...), thúc đẩy liên kết, nâng cao chuỗi giá trị du lịch của vùng, hình thành các khu du lịch mang tầm quốc tế.

3. Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách và đẩy mạnh phát triển liên kết vùng

- Tạo sự thống nhất cao ở tất cả các cấp, các ngành về yêu cầu cấp bách phải đẩy mạnh hợp tác, liên kết nội vùng, liên vùng, tạo không gian kinh tế thống nhất, khắc phục các điểm nghẽn, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh vùng.

- Nghiên cứu xây dựng, thể chế hoá cơ chế điều phối và kết nối phát triển vùng nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động liên kết nội vùng và với đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, duyên hải Trung Bộ. Phát triển các trục hành lang kinh tế trọng điểm lấy Thành phố Hồ Chí Minh làm trọng tâm, kết nối với các trung tâm kinh tế lớn, tham gia các chuỗi sản xuất, cung ứng khu vực cũng như toàn cầu. Tham gia tích cực các hoạt động hợp tác quốc tế trong khuôn khổ ASEAN và ASEAN với các đối tác, các nước trong khu vực và các định chế quốc tế khác, nhất là các cơ chế hợp tác của tiểu vùng Mê Công nhằm thu hút nguồn lực vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển của vùng.

- Thực hiện thí điểm phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, quy hoạch, đất đai, môi trường và tổ chức bộ máy, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trên cơ sở đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt nguồn lực ngoài nhà nước nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của vùng. Thí điểm một số cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội, cạnh tranh quốc tế để xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm tài chính quốc tế. Dành phần thích đáng ngân sách nhà nước cùng với nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu, quan trọng, trọng điểm, có sức lan toả, làm nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững. Đẩy mạnh khai thác quỹ đất hình thành từ hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông để tái đầu tư phát triển.

- Phân cấp, phân quyền cho các địa phương trong vùng đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng do trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh, thành phố, đặc biệt là các công trình giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không để phát huy tính chủ động của các địa phương trong huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Xây dựng quy hoạch vùng và địa phương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và bền vững.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số, đô thị thông minh. Tăng

cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, cạnh tranh vượt trội, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hoàn thiện thể chế giải quyết tranh chấp ngoài toà án; nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian xử lý tranh chấp, thi hành án trong lĩnh vực dân sự, hành chính, đầu tư, kinh doanh, thương mại và bảo vệ người tiêu dùng.

4. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đô thị

- Phát triển khoa học - công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành động lực chủ yếu cho tăng trưởng kinh tế vùng. Chủ động, đẩy mạnh nghiên cứu phát triển công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ số, sinh học, tự động hoá, vật liệu mới. Nâng cao chất lượng đội ngũ nghiên cứu khoa học - công nghệ, nhất là các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành.

- Hình thành trung tâm nghiên cứu đạt tiêu chuẩn quốc tế ở một số trường đại học; khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học thành lập doanh nghiệp khoa học - công nghệ hợp tác với doanh nghiệp để sớm chuyển giao công nghệ và kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn. Có cơ chế, chính sách về đầu tư, tài chính, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ, từng bước nắm bắt và làm chủ công nghệ, phát triển các sản phẩm chủ lực. Phát triển và ứng dụng công nghệ số, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường, thúc đẩy kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin, công nghệ số; hình thành và đẩy mạnh phát triển trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai. Tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, thông minh; xây dựng hạ tầng số và hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu vùng bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin. Kết nối hiệu quả các sản phẩm giao dịch công nghệ quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh với các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ ở các địa phương trong vùng và cả nước.

- Ưu tiên phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông. Tập trung hoàn thiện mạng lưới giao thông vận tải theo quy hoạch, trong đó tập trung phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc, đường vành đai Thành phố Hồ Chí Minh; đầu tư, nâng cấp các cảng hàng không, đặc biệt là cảng hàng không đầu mối của khu vực; tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, chú trọng kết nối các trung tâm đầu mối với hành lang vận tải thủy chính của vùng; nâng cao năng lực của hệ thống cảng

biển; quan tâm phát triển giao thông đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, các tuyến đường sắt đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết nối đồng bộ hệ thống giao thông với các khu kinh tế, khu công nghiệp, cảng hàng không, cảng biển. Tập trung xử lý căn bản ô nhiễm môi trường, quá tải hạ tầng xã hội, y tế, giáo dục, nhất là tắc nghẽn giao thông, ngập úng ở Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đến năm 2026 hoàn thành đường vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh và mở rộng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. Phấn đấu đến năm 2030: Hoàn thành đường vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh; tập trung nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình giao thông theo quy hoạch đã được duyệt như Biên Hoà - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành, Dầu Giây - Liên Khương, Gò Dầu - Xa Mát, Chơn Thành - Đức Hoà, Chơn Thành - Gia Nghĩa; nâng cấp, mở rộng hệ thống cao tốc, quốc lộ: Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, tuyến kết nối Cảng hàng không quốc tế Long Thành (Quốc lộ 20B). Đầu tư hoàn thiện hệ thống đường ven biển qua tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh. Đẩy nhanh, hoàn thành các tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến đường sắt đô thị kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, tuyến đường sắt Thủ Thiêm - Long Thành; nghiên cứu đầu tư tuyến đường sắt vận tải hàng hóa Biên Hoà - Vũng Tàu kết nối với Cảng biển Cái Mép - Thị Vải; Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ. Cải tạo cơ bản đạt cấp kỹ thuật các tuyến luồng đường thủy nội địa; hình thành các cụm cảng phục vụ nhu cầu thu gom, giải toả hàng hoá cho các cảng biển lớn trong vùng; tiếp tục phát triển, hiện đại hoá Cảng cửa ngõ quốc tế Cái Mép - Thị Vải thành cảng quốc tế trung chuyển lớn nhất, có tầm cỡ khu vực châu Á và quốc tế; xây dựng Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn thành di dời các cảng trên sông Sài Gòn, phát triển hệ thống cảng cạn theo quy hoạch; đưa vào khai thác Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1; đầu tư mở rộng Cảng hàng không Côn Đảo; sớm khôi phục, nâng cấp cảng hàng không Biên Hoà thành lưỡng dụng cấp 4E.

- Nâng cao chất lượng đô thị, bảo đảm hiện đại, thông minh, kết nối với các đô thị lớn trong khu vực và trên thế giới; xây dựng chương trình phát triển đô thị, tập trung ưu tiên đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị theo các tiêu chuẩn đánh giá phân loại đô thị và định hướng kết nối các đô thị trong vùng và khu vực thế giới; hạn chế mở rộng phát triển đô thị trên diện rộng, đặc biệt tại các khu vực chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Xây dựng và phát triển các cực tăng trưởng tại các đô thị trọng điểm tại các vùng có địa hình cao trên các trục hành lang kinh tế trọng điểm, các tuyến đường vành đai quan trọng và ở khu vực ngoại vi.

- Thực hiện đồng bộ các chính sách giảm tải cho các đô thị lớn, thúc đẩy phát triển các đô thị vệ tinh; xây dựng và phát triển các cực tăng trưởng tại

các đô thị trọng điểm tại các vùng có địa hình cao trên các trục hành lang kinh tế trọng điểm, các tuyến đường vành đai quan trọng và ở khu vực ngoại vi; hình thành hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại và các công trình hạ tầng cấp vùng; duy trì và bảo vệ các vùng sinh thái, cảnh quan tự nhiên đặc trưng, nguồn nước và các hành lang xanh trong vùng.

- Thực hiện hiệu quả mô hình thành phố trực thuộc thành phố; phát triển các khu kinh tế gắn với các đô thị trọng điểm và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở khu vực đô thị động lực. Nghiên cứu chuyển đổi chức năng các khu công nghiệp, khu chế xuất khi hết thời hạn sử dụng đất, không phù hợp với quy hoạch. Tập trung xây dựng nhà ở cho người lao động có thu nhập thấp và lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất; bố trí quỹ đất để làm nhà lưu trú, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng phục vụ người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp. Coi nhà ở công nhân là một hạ tầng thiết yếu của các khu công nghiệp; đổi mới phương thức, mô hình quản lý và phát triển nhà ở xã hội, đặc biệt là nhà ở cho người lao động tại các khu công nghiệp. Tiếp tục có chính sách khuyến khích, ưu đãi về thuế đối với các dự án cung cấp dịch vụ xã hội đô thị ở các khu kinh tế, các vùng công nghiệp lớn.

- Hình thành vành đai công nghiệp, đô thị, dịch vụ, logistics dọc hành lang vành đai 3, vành đai 4 và các tuyến cao tốc của vùng. Phát triển chuỗi công nghiệp - đô thị Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - Cảng Cái Mép - Thị Vải gắn với hành lang kinh tế Xuyên Á. Hạn chế tăng thêm khu công nghiệp tại các khu vực đô thị trung tâm của vùng. Phát triển các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - dịch vụ - đô thị tại thành phố mới Phú Mỹ, thành phố sân bay cửa ngõ quốc tế Long Thành và Khu liên hợp công nghiệp - đô thị - dịch vụ Bình Dương.

5. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

- Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá - xã hội tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Đầu tư thích đáng cho phát triển văn hoá, thể dục, thể thao, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá đặc trưng của Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ gắn với phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch và phát triển các trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí chất lượng cao mang tầm khu vực và quốc tế; góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Kết hợp phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội. Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách dân tộc, tôn giáo.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đi đầu trong thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện

giáo dục - đào tạo, đặc biệt là thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông và giáo dục đại học; phát triển Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Việt - Đức và một số trường đại học lớn theo hướng trọng tâm, trọng điểm đạt trình độ tiên tiến, thuộc nhóm hàng đầu châu Á.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ; đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường. Có chế độ đãi ngộ, thu hút nhân tài làm việc trong vùng. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực ASEAN trong một số ngành, lĩnh vực có thế mạnh; các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai thành trung tâm giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cấp vùng và quốc gia.

- Tăng cường chăm sóc sức khỏe nhân dân với hệ thống y tế chất lượng, tiếp cận được dịch vụ kỹ thuật cao, mở rộng tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế. Quan tâm đầu tư hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng. Tăng cường đầu tư phát triển các bệnh viện tuyến trung ương đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, các bệnh viện đa khoa cấp vùng, các bệnh viện, trung tâm y tế chuyên sâu có tầm cỡ khu vực và quốc tế đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh trong và ngoài nước. Tiếp tục duy trì, phát triển, nâng cao năng lực và đảm bảo hiệu quả hoạt động bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện trung ương tại các đô thị tỉnh lỵ như: Biên Hoà, Thủ Dầu Một, Bà Rịa, Tây Ninh. Nghiên cứu đầu tư phát triển Trung tâm kiểm soát bệnh tật vùng để đảm nhận vai trò hỗ trợ Trung tâm kiểm soát bệnh tật cho các tỉnh lân cận và có khả năng liên kết quốc tế.

- Tăng cường quản lý và bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Tăng cường các biện pháp thanh tra, kiểm tra và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai và sông Sài Gòn. Đẩy mạnh phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, chất thải, nước thải đạt chuẩn môi trường gắn với các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

6. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

- Tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại kết hợp với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo đảm an ninh kinh tế trong tình hình mới. Thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm quốc phòng giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ động phòng ngừa và đấu tranh, kiên quyết làm thất bại âm mưu "diễn biến hoà bình";

phòng ngừa, vô hiệu hoá âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; chủ động phát hiện, tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Hoàn thành quy hoạch tổng thể, điều chỉnh hệ thống công trình phòng thủ trên địa bàn, tập trung trên tuyến biên giới và vùng biển, đảo; xây dựng tuyến biên giới hoà bình, hữu nghị. Xây dựng các chốt dân quân thường trực trên tuyến biên giới; hải đội dân quân thường trực. Tiếp tục xây dựng và phát huy hiệu quả các khu kinh tế quốc phòng trên địa bàn vùng Đông Nam Bộ theo quy hoạch; hoàn thành đường tuần tra biên giới; phối hợp với Cam-pu-chia thực hiện phân giới cắm mốc trên biên giới đất liền, tiếp giáp với vùng.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của vùng trong tình hình mới. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, bảo đảm ổn định an ninh chính trị, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và đối ngoại.

- Phát huy tối đa vị thế, lợi thế về vị trí địa chính trị trong công tác đối ngoại, đề đẩy mạnh và không ngừng nâng cao hiệu quả hợp tác phát triển kinh tế - xã hội và giao lưu quốc tế với các nước trên thế giới, nhất là các nước tiểu vùng sông Mê Công, các nước ASEAN; chủ động triển khai, mở rộng các hoạt động giao lưu nhân dân với các nước bạn.

- Nghiên cứu thúc đẩy các hợp tác, thu hút và tranh thủ các nguồn lực với các nước trong khu vực và các đối tác phát triển của các cơ chế hợp tác phát triển tiểu vùng Mê Công, đặc biệt là trong cơ chế Mê Công - Nhật Bản, Mê Công - Hàn Quốc, Hợp tác Kinh tế tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS) với mục tiêu phát triển bền vững, ứng phó biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan vùng Đông Nam Bộ.

7. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

- Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị của các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ thực sự trong sạch, vững mạnh. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu; triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn; xây dựng mô hình chính quyền đô thị hiện đại; nâng cao hiệu

lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền; nâng cao đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, thế hệ trẻ; kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của các cấp chính quyền; xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp cao, trong sạch, tận tụy, năng động, sáng tạo, có tư duy đổi mới, có tầm nhìn chiến lược, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đổi mới công tác dân vận, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, nhất là hoạt động giám sát, phản biện xã hội; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy cao độ truyền thống văn hoá, cách mạng, ý chí tự lực, tự cường của nhân dân trong vùng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ:

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết này; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của bộ, ngành, địa phương mình, kịp thời xử lý vấn đề phát sinh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện của bộ, ngành, địa phương mình.

b) Trước ngày 31 tháng 12 năm 2022, xây dựng, ban hành Chương trình, Kế hoạch hành động, văn bản cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết này, trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đầu ra đối với từng nhiệm vụ, giải pháp và phân công đơn vị chủ trì thực hiện.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện, kịp thời đề xuất các nội dung điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ, đề án được giao; định kỳ hằng năm, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Đề nghị các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà

nước các cấp, tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Trung ương, các cơ quan thông tấn, báo chí, các bộ, ngành trung ương và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết này.



Phụ lục I

CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 154 /NQ-CP
ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ)

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	ĐẾN NĂM 2030	GIẢI ĐOẠN 2021 - 2030	CƠ QUAN CHỦ TRÌ, THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ
1	Tốc độ tăng trưởng bình quân	%		8 - 8,5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Cơ cấu GRDP của Vùng				Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,3		
-	Công nghiệp - xây dựng	%	45,3		
	Trong đó: riêng công nghiệp chế biến chế tạo	%	33,0		
-	Dịch vụ	%	41,7		
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	10,7		
3	GRDP bình quân đầu người	triệu đồng	380		Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4	Tỉ trọng kinh tế số trong GRDP	%	30 - 35		Bộ Thông tin và Truyền thông
5	Tỉ lệ đô thị hóa	%	70 - 75		Bộ Xây dựng
6	Tỉ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	100		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Tốc độ tăng năng suất lao động	%		7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
8	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	%		56	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
9	Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ	%	40 - 45		Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
10	Tỉ lệ thất nghiệp	%	< 3		Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	ĐẾN NĂM 2030	GIAI ĐOẠN 2021 - 2030	CƠ QUAN CHỦ TRÌ, THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ
11	Số giường bệnh trên 10.000 dân	giường bệnh	32		Bộ Y tế
12	Số bác sỹ trên 10.000 dân	bác sỹ	11		Bộ Y tế
13	Tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	>95		
14	Tỉ lệ che phủ rừng	%	19,6		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
15	Tỉ lệ cư dân đô thị đang sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung	%	100		Bộ Xây dựng
16	Tỉ lệ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh của nông thôn	%	95		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
17	Tỉ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100		Bộ Tài nguyên và Môi trường
18	Tỉ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định	%	95		Bộ Tài nguyên và Môi trường
19	Tỉ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định	%	98		Bộ Tài nguyên và Môi trường



Phụ lục II

NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN CỤ THỂ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 24-NQ/TW NGÀY 07 THÁNG 10 NĂM 2022 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

(Kèm theo Nghị quyết số ~~154~~ /NQ-CP ngày ~~23~~ tháng 11 năm 2022 của Chính phủ)

TT	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	GHI CHÚ
I	PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG TẠO BƯỚC ĐỘT PHÁ, LAN TỎA TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG, LIÊN VÙNG					
1	Đề án xây dựng vùng động lực công nghiệp công nghệ thông tin, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu	Bộ Thông tin và Truyền Thông	Các cơ quan liên quan	2023 - 2025	Thủ tướng Chính phủ	
2	Đề án phát triển khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài theo hướng công nghiệp - đô thị - thương mại - dịch vụ gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh	UBND tỉnh Tây Ninh	Các cơ quan và địa phương liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	
3	Đề án phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động các khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh Bình Phước	Các cơ quan liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	
4	Đề án trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.	UBND TP Hồ Chí Minh	Các cơ quan liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	

TT	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	GHI CHÚ
5	Đề án tăng cường công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tại các khu di sản thiên nhiên vùng Đông Nam Bộ (các khu dự trữ sinh quyển, rừng ngập mặn, rừng đặc dụng, vườn quốc gia Cần Giờ, Bù Gia Mập, Côn Đảo, Cát Tiên, Lò Gò - Xa Mát)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan và địa phương liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	
6	Đề án phát triển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành trung tâm kinh tế biển quốc gia	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Các cơ quan liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	
7	Đề án nghiên cứu khu thương mại tự do gắn với cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Các cơ quan liên quan	2023	Chính phủ	
II	TẬP TRUNG HOÀN THIỆN THẺ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT VÙNG					
8	Điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển vùng Đông Nam Bộ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan và địa phương	2023	Chính phủ	
9	Xây dựng thẻ chế, cơ chế điều phối, liên kết phát triển vùng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan và địa phương	2023	Thủ tướng Chính phủ	
10	Đề án về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trên cơ sở đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt nguồn lực ngoài nhà nước nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của vùng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan và địa phương	2023	Thủ tướng Chính phủ	

TT	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	GHI CHÚ
11	Đề án thí điểm một số chính sách đột phá, vượt trội, cạnh tranh quốc tế để xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm tài chính quốc tế của khu vực và quốc tế	UBND TP Hồ Chí Minh	Các cơ quan liên quan	2023	Chính phủ	
12	Lập quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan và địa phương	2023	Thủ tướng Chính phủ	
13	Lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	UBND các địa phương trong vùng	Các cơ quan liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	
III	PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ HOÀN THIỆN KẾT CẤU HẠ TẦNG, ĐÔ THỊ					
14	Đề án hình thành và đẩy mạnh phát triển trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2023	Thủ tướng Chính phủ	
15	Đề án hình thành trung tâm dữ liệu vùng để phục vụ phát triển các trung tâm tài chính, đáp ứng nhu cầu của khu vực và quốc tế	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2023	Thủ tướng Chính phủ	

TT	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	GHI CHÚ
16	Đề án kết nối các sản phẩm công nghệ quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh với các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ ở các địa phương trong vùng	UBND TP Hồ Chí Minh	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2023	Thủ tướng Chính phủ	
17	Đề án tiếp tục phát triển, hiện đại hóa Cảng cửa ngõ quốc tế Cái Mép - Thị Vải thành cảng quốc tế trung chuyển lớn nhất cả nước và có tầm cỡ khu vực Châu Á và thế giới	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bộ Giao thông vận tải, các cơ quan liên quan, các địa phương trong vùng	2023	Thủ tướng Chính phủ	
18	Đề án nghiên cứu xây dựng cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2023	Thủ tướng Chính phủ	
19	Đề án chuyển đổi chức năng khu công nghiệp, khu chế xuất khi hết thời hạn sử dụng đất, không phù hợp quy hoạch	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2023	Thủ tướng Chính phủ	
20	Đề án hình thành vành đai công nghiệp, đô thị, dịch vụ, logistics dọc hành lang vành đai 3, vành đai 4 và các tuyến cao tốc của Vùng	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2023	Thủ tướng Chính phủ	
21	Đề án Phát triển chuỗi công nghiệp - đô thị Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - cảng Cái Mép - Thị Vải gắn với hành lang kinh tế Xuyên Á.	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2023	Thủ tướng Chính phủ	

TT	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	GHI CHÚ
22	Đề án Phát triển các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - dịch vụ - đô thị tại thành phố mới Phú Mỹ	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Các cơ quan liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	
23	Đề án Phát triển các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - đô thị - dịch vụ Bình Dương	UBND tỉnh Bình Dương	Các cơ quan liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	
24	Đề án phát triển các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - dịch vụ - đô thị sân bay Long Thành	UBND tỉnh Đồng Nai	Các cơ quan liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	
IV	PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN					
25	Đề án phát triển Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thuộc nhóm các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	
26	Đề án phát triển một số trường đại học lớn theo hướng đạt trình độ tiên tiến của nhóm các trường hàng đầu hàng đầu trong khu vực châu Á	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2023 - 2024	Thủ tướng Chính phủ	
27	Đề án Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực ASEAN trong một số ngành, lĩnh vực có thế mạnh	UBND TP Hồ Chí Minh	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2023	Thủ tướng Chính phủ	

TT	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	GHI CHÚ
28	Đề án phát triển tỉnh Bình Dương thành trung tâm giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cấp quốc gia và vùng.	UBND tỉnh Bình Dương	Các cơ quan liên quan và địa phương	2023	Thủ tướng Chính phủ	
29	Đề án phát triển tỉnh Đồng Nai thành trung tâm giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cấp quốc gia và vùng	UBND tỉnh Đồng Nai	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2023	Thủ tướng Chính phủ	
30	Đề án nghiên cứu đầu tư phát triển Trung tâm kiểm soát bệnh tật vùng để đảm nhận vai trò hỗ trợ Trung tâm kiểm soát bệnh tật cho các tỉnh lân cận và có khả năng liên kết quốc tế	UBND các tỉnh, thành phố trong vùng	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2023	Thủ tướng Chính phủ	
31	Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai và sông Sài Gòn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2023	Thủ tướng Chính phủ	
V	BẢO ĐẢM VỮNG CHẮC QUỐC PHÒNG, AN NINH, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI					
32	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm quốc phòng giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2022 - 2030	Thủ tướng Chính phủ	

TT	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	GHI CHÚ
33	Hoàn thành quy hoạch tổng thể, điều chỉnh hệ thống công trình phòng thủ trên địa bàn, tập trung trên tuyến biên giới và vùng biển, đảo; xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2022 - 2030	Thủ tướng Chính phủ	
34	Tiếp tục xây dựng và phát huy hiệu quả các khu kinh tế quốc phòng trên địa bàn vùng Đông Nam Bộ theo quy hoạch; hoàn thành đường tuần tra biên giới	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2022 - 2030	Thủ tướng Chính phủ	
35	Tiếp tục phối hợp với Campuchia thực hiện phân giới cắm mốc trên đất liền và thúc đẩy phân định biên giới trên biển	Bộ Ngoại giao	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2022 - 2030	Thủ tướng Chính phủ	



Phụ lục III

**DANH MỤC DỰ ÁN KẾT CẤU HẠ TẦNG VÙNG ĐÔNG NAM BỘ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 24-NQ/TW NGÀY 07 THÁNG 10 NĂM 2022 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

(Kèm theo Nghị quyết số **154** /NQ-CP
ngày **23** tháng 11 năm 2022 của Chính phủ)

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Xây dựng mới một số khu công nghệ thông tin tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
2	Xây dựng Trung tâm logistics hàng không gần với sân bay quốc tế Long Thành	UBND tỉnh Đồng Nai	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
3	Đầu tư phát triển hệ thống logistics cảng tại Bà Rịa - Vũng Tàu	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
4	Đầu tư phát triển hệ thống logistics cảng tại Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
5	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2026	
6	Mở rộng cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất	Bộ Giao thông vận tải	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2026	
7	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
8	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1	Bộ GTVT và địa phương liên quan	NSNN	2022 - 2026	
9	Đầu tư xây dựng cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài	UBND TP Hồ Chí Minh và UBND tỉnh Tây Ninh	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2027	
10	Đầu tư xây dựng cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành	UBND tỉnh Bình Dương	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
11	Đầu tư xây dựng cao tốc Dầu Giây - Liên Khương	Bộ GTVT và địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
12	Đầu tư xây dựng cao tốc Gò Dầu - Xa Mát	UBND tỉnh Tây Ninh	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	Tiến độ cụ thể sẽ được xác định tùy thuộc khả năng huy động nguồn vốn và nhu cầu vận tải
13	Đầu tư xây dựng cao tốc Chơn Thành - Đức Hoà	Bộ GTVT và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
14	Đầu tư xây dựng cao tốc Chơn Thành - Gia Nghĩa	UBND tỉnh Bình Phước	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
15	Nâng cấp, mở rộng hệ thống cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương	Bộ GTVT và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
16	Nâng cấp, mở rộng cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây	Bộ GTVT và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2027	
17	Đầu tư xây dựng Tuyến kết nối Cảng hàng không quốc tế Long Thành (Quốc lộ 20B)	Bộ GTVT và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
18	Đầu tư hoàn thiện tuyến đường bộ ven biển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
19	Đầu tư hoàn thiện tuyến đường bộ ven biển Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
20	Tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
21	Tuyến đường sắt đô thị kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với Bình Dương, Đồng Nai	UBND TP Hồ Chí Minh và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
22	Tuyến đường sắt Thủ Thiêm - Long Thành	Bộ GTVT và các địa phương liên quan (UBND TP Hồ Chí Minh; UBND tỉnh Đồng Nai)	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	Tiến độ cụ thể sẽ được xác định tùy thuộc khả năng huy động nguồn vốn và nhu cầu vận tải

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
23	Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt vận tải hàng hóa Biên Hòa - Vũng Tàu kết nối với Cảng biển Cái Mép - Thị Vải	Bộ GTVT và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	Tiến độ cụ thể sẽ được xác định tùy thuộc khả năng huy động nguồn vốn và nhu cầu vận tải
24	Đầu tư tuyến đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ	Bộ GTVT và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	Tiến độ cụ thể sẽ được xác định tùy thuộc khả năng huy động nguồn vốn và nhu cầu vận tải
25	Cải tạo cơ bản đạt cấp kỹ thuật các tuyến luồng đường thủy nội địa	Các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
26	Đầu tư di dời các cảng trên sông Sài Gòn	Các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
27	Hoàn thành giai đoạn 1 Cảng hàng không quốc tế Long Thành	Bộ GTVT	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
28	Đầu tư mở rộng Cảng hàng không Côn Đảo	Bộ GTVT	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
29	Nâng cấp cảng hàng không Biên Hòa thành lưỡng dụng cấp 4E	UBND tỉnh Đồng Nai	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	